

MÔ HÌNH Z-SCORE (ALTMAN)

Mô hình hệ số Z-Score của Altman (1968) được tính toán dựa trên 5 biến, là kết hợp trọng số của các chỉ tiêu tài chính để đánh giá rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

Ngày	5,270 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	-0.6%	-11.4%

Hệ số nguy cơ phá sản	2.56
Z - score (sản xuất)	(Ca)
2024	Cảnh báo

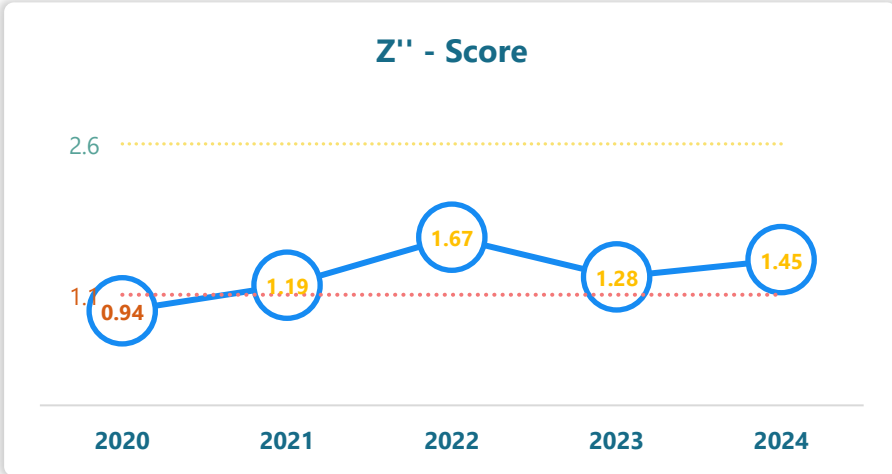
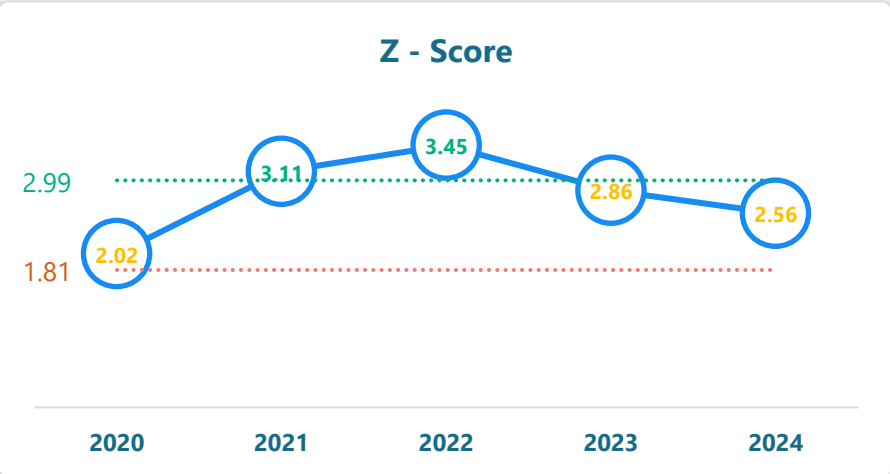
Hệ số nguy cơ phá sản	1.45
Z'' - score (phi sản xuất)	(Ca)
2024	Cảnh báo

DT thuần	2024	YoY
	736	▲ 27.0
	tỷ VNĐ	▲ 3.8%

LN sau thuế	2024	YoY
	2.84	▲ 11.8
	tỷ VNĐ	▲ 132%

ROE	2024	+/- YoY
	2.6%	▲ 10.4%

ROA	2024	+/- YoY
	0.9%	▲ 4.1%



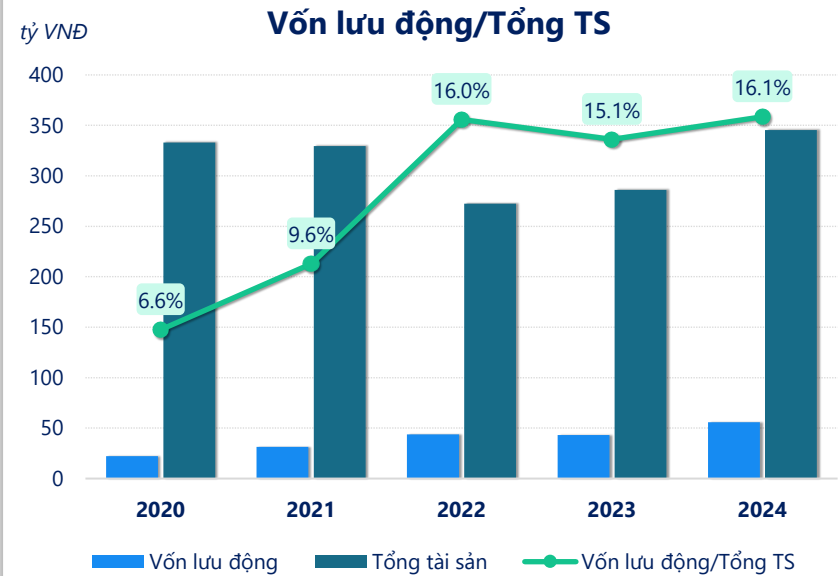
Xét với doanh nghiệp sản xuất: Với **Z-Score là 2.56** cao hơn 1.81 và thấp hơn 2.99, cho thấy **PIT** có dấu hiệu của tình trạng tài chính không ổn định, có mức độ rủi ro phá sản tương đối cao.

Xét với doanh nghiệp phi sản xuất: **Z''-Score** của **PIT** năm **2024** đạt **1.45**, phản ánh sự không ổn định trong các yếu tố tài chính. Là một tín hiệu cảnh báo về mức độ rủi ro phá sản tăng dần.

Kết quả kinh doanh **PIT** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **735.7** tỷ đồng **tăng 3.82%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 132%** đạt **2.84** tỷ đồng.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **2.56%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

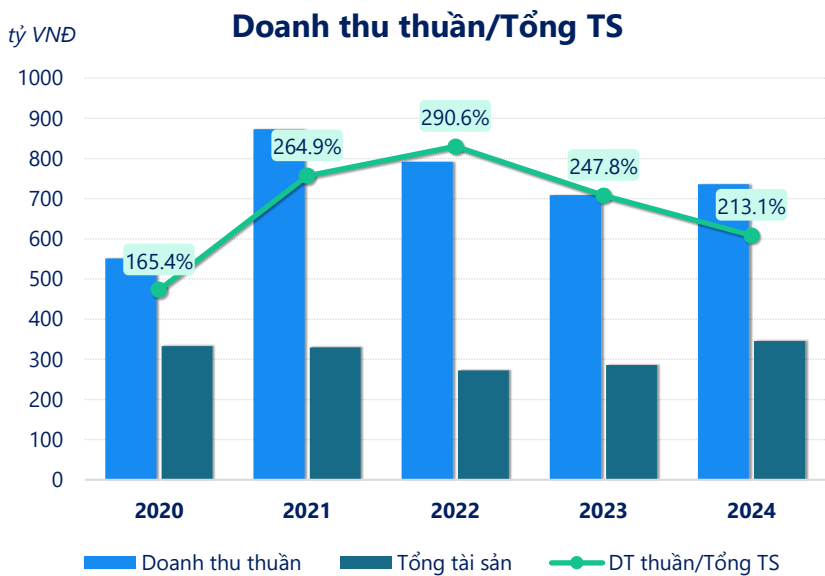
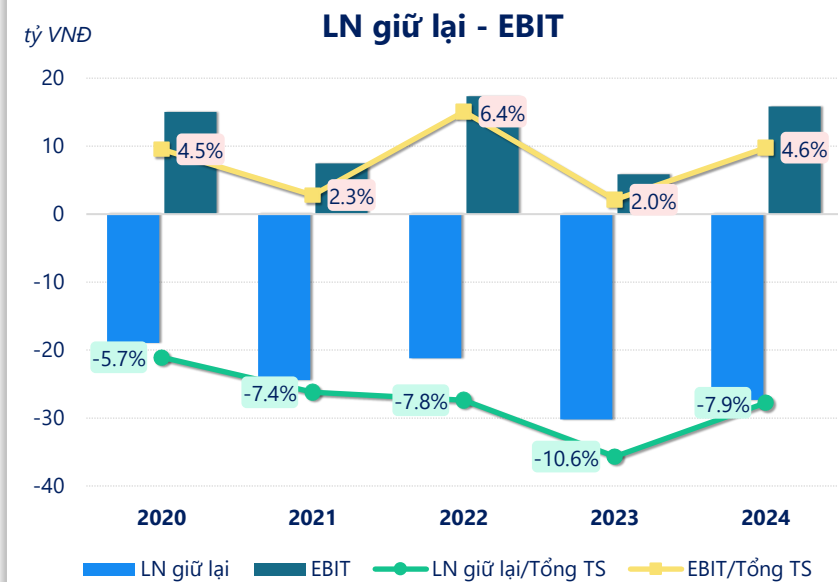
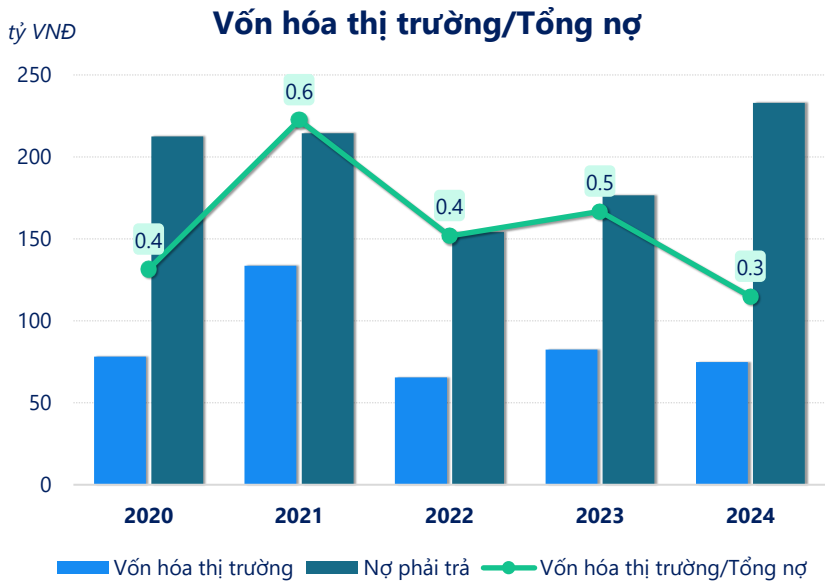
CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex (HSX: PIT)



Vốn lưu động > 0 và **tăng** so với năm trước cho thấy công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn khá tốt. Cần đánh giá thêm về tỷ lệ vốn lưu động/tổng tài sản, nếu tỷ lệ này thấp có thể gợi ý rằng công ty phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn dài hạn để duy trì hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ vốn hóa thị trường so với tổng nợ dưới 1 có thể cho thấy công ty đang gặp phải một số thách thức trong việc tạo ra giá trị cho cổ đông hoặc chưa thực sự quản lý nợ một cách hiệu quả.

Tóm lại, tùy thuộc loại hình doanh nghiệp sản xuất hoặc phi sản xuất để sử dụng mô hình Z-Score hoặc Z"-Score. Trong đó phải phân tích từng chỉ tiêu của mô hình để có cái nhìn tổng quan về sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Qua đó đánh giá khả năng trả nợ và phá sản của doanh nghiệp đó.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	345	286	20.7%
Tài sản ngắn hạn	286	217	31.7%
Tiền và tương đương tiền	5.35	1.74	207%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.03	4.03	0.0%
Phải thu ngắn hạn	76.8	53.9	42.6%
Hàng tồn kho	138	101	37.7%
Tài sản ngắn hạn khác	61.4	56.9	7.9%
Tài sản dài hạn	59.1	68.8	-14.0%
Phải thu dài hạn	0.01	0.61	-99.2%
Tài sản cố định	58.7	63.3	-7.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	3.87	-100%
Tài sản dài hạn khác	0.40	1.00	-59.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	233	177	32.0%
Nợ ngắn hạn	230	174	32.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	204	155	32.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	17.4	12.8	35.8%
Nợ dài hạn	2.63	2.63	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	112	109	2.6%
Vốn chủ sở hữu	112	109	2.6%
Vốn điều lệ	152	152	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	551	873	792	709	736
Giá vốn hàng bán	475	778	700	638	663
Lợi nhuận gộp	75.9	95.3	92.1	71.0	72.5
Doanh thu HĐTC	2.58	5.15	11.4	6.59	9.05
Chi phí TC	15.0	20.1	21.4	17.0	18.8
Chi phí lãi vay	13.2	13.1	13.5	14.8	12.3
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	25.1	46.3	43.9	26.5	23.9
Chi phí QLDN	36.2	39.1	33.8	43.2	35.0
LN thuần từ HĐKD	2.06	-5.04	4.40	-9.04	3.83
Lợi nhuận khác	-0.21	-0.55	-0.59	0.11	-0.28
LN trước thuế	1.85	-5.59	3.82	-8.93	3.55
Lợi nhuận sau thuế	1.85	-5.67	3.17	-8.95	2.84
LNST của CĐ cty mẹ	1.85	-5.67	3.17	-8.95	2.84

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-38.3	9.52	41.9	-26.1	-43.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.31	0.20	0.41	-0.25	-2.98
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	35.2	-5.74	-42.1	18.8	49.4
Tiền đầu kỳ	5.78	3.56	9.35	9.32	1.74
Lưu chuyển tiền thuần	-2.78	3.98	0.21	-7.57	3.39
Ảnh hưởng tỷ giá	0.56	1.80	-0.24	0.00	0.22
Tiền cuối kỳ	3.56	9.35	9.32	1.74	5.35